

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 14 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Hiền;

Bà Hoàng Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C; tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2000, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị V; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2019 đến nay. Có mặt.

2. Bé Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn C và bà Phùng Thị B; có vợ: Trần Thị Minh K, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không, tiền án: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Văn N; tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2000, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P,

xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Nông Thị E; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến nay. Có mặt.

4. Nông Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B và bà Lý Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự; nhân thân: Ngày 11/01/2019 bị Công an huyện huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt cảnh cáo (chưa hết thời hiệu). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1977, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn T; sinh năm 1992. Vắng mặt;
2. Anh Hoàng Văn T; sinh năm 1994. Vắng mặt;
3. Anh Nông Văn L; sinh năm 1988. Vắng mặt;
5. Anh Sâm Văn Đ; sinh năm 1969. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 16/10/2019, tại khu vực thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Pò Mã - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra nhân thân, nam thanh niên khai họ tên Hoàng Văn C, tiến hành kiểm tra người phát hiện 07 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng, tất cả 07 gói chất bột được gói trong một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, trong túi quần bên trái đang mặc. Hoàng Văn C khai là ma túy Heroine và khai nhận khoảng 14 giờ ngày 16/10/2019 rủ Hoàng Văn N đến cửa khẩu T, huyện P, tỉnh Cao Bằng mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng với người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đem về chia nhỏ để bán lại kiếm lời. Khi mua được ma túy đem về đến khu vực P, xã Q, huyện T, gọi Nông Văn T đến hộ chia được 07 gói, còn một ít cho Nông Văn T sử dụng, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/10/2019.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 07 gói chất bột màu trắng; 133.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel lắp 02 sim nhà mạng Viettel và Mobiphone; 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 12K3-1133, trong cốp xe có 01 kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu da cam.

Cùng ngày Đoàn biên phòng Pò Mã, đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Hoàng Văn C, tại Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 353/KL-PC09, ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,120 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn C khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 15/10/2019 cùng Bé Văn H bàn bạc, thống nhất đi sang cửa khẩu T, huyện P, tỉnh Cao Bằng mua chất ma túy về bán kiếm lời, đã bán cho Nông Văn T 02 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Hoàng Văn T 02 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Nông Văn T 01 gói với giá 100.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh bắt tạm giam đối với Nông Văn T, Hoàng Văn N và Bé Văn H, tại cơ quan điều tra Nông Văn T, Hoàng Văn N và Bé Văn H đều thừa nhận được cùng Hoàng Văn C bàn bạc, thống nhất đi mua ma túy về bán kiếm lời và có ma túy để sử dụng, là phù hợp với lời khai của Hoàng Văn C.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTĐ ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, Hoàng Văn N và Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, Hoàng Văn N, Nông Văn T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Văn T. Tuyên bố bị các cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, Hoàng Văn N và Nông Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C mức án từ 08 đến 09 năm tù giam, bị cáo Bé Văn H mức án từ 07 đến 08 năm tù giam, bị cáo Hoàng Văn N mức án từ 02 đến 03 năm tù giam, bị cáo Nông Văn T mức án từ 02 đến 03 năm tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Truy thu của bị

cáo Hoàng Văn C 262.000 đồng, là tiền bán ma túy mà có, để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 kéo sắt cán nhựa; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; tịch thu sung quỹ Nhà nước 133.000 đồng, là tiền bán ma túy mà có. Trả lại cho ông Hoàng Văn B 01 xe mô tô.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, Hoàng Văn N và Nông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đều có ý kiến tranh luận mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, Hoàng Văn N và Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Ngày 15/10/2019 Hoàng Văn C cùng Bé Văn H bàn bạc, thống nhất đi cửa khẩu T, huyện P, tỉnh Cao Bằng mua 01 gói ma túy với người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 400.000 đồng, mang về chia thành gói nhỏ để bán kiếm lời, bị cáo Hoàng Văn C đã bán ma túy cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2019 bán cho Nông Văn T 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng; khoảng 20 giờ ngày 15/10/2019 bán cho Hoàng Văn T 02 gói với giá 200.000 đồng; khoảng 21 giờ, ngày 15/10/2019 bán cho Nông Văn T 01 gói với giá 100.000 đồng; đến khoảng 23 giờ, tiếp tục bán cho Nông Văn T 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/10/2019 bán cho Nông Văn L 02 gói với giá 200.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 16/10/2019, Hoàng Văn C tiếp tục bàn bạc, thống nhất với Nông Văn T, Hoàng Văn N đi mua ma túy về bán, Hoàng Văn C sẽ bỏ tiền mua ma túy, Hoàng Văn N đi cùng Hoàng Văn C thử ma túy, Nông Văn T sẽ hộ chia ma túy và giới thiệu người nghiện mua ma túy, khi bán được ma túy, Hoàng Văn C sẽ cho Hoàng Văn N và Nông Văn T ma túy sử dụng, sau khi bàn bạc thống nhất Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô

chở Hoàng Văn N đi đến cửa khẩu T, huyện P, tỉnh Cao Bằng mua 01 gói ma túy với người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 400.000 đồng, khi mua được ma túy Hoàng Văn N chở Hoàng Văn C cầm gói ma túy quay về, trên đường về Hoàng Văn N dừng xe lại, Hoàng Văn C đưa gói ma túy cho Hoàng Văn N xẻ ra một ít cho vào xi lanh để thử bằng hình thức “chích” vào ven cơ thể, nhưng do Hoàng Văn N mới sử dụng, nên không lấy được ven không “chích” được, Hoàng Văn N cất xi lanh vào trong cốp xe rồi cùng Hoàng Văn C đi về. Khi đến thôn P, xã Q, Hoàng Văn N gọi Nông Văn T trong quán nét ra, rồi cùng nhau đi vào đằng sau nhà văn hóa thôn chia ma túy, Nông Văn T lấy kéo, giấy ra cắt và gói ma túy, chia được 08 gói nhỏ. Tuy chưa bán được, nhưng hành vi của các bị Hoàng Văn N, Nông Văn T được bàn bạc, thống nhất với Hoàng Văn C, đi mua ma túy về chia thành gói nhỏ để bán và đã được Hoàng Văn C cho ma túy sử dụng, nên hành vi của các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Bế Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hoàng Văn C là người chủ động rủ rê bàn bạc, thống nhất với các bị cáo Bế Văn H, Hoàng Văn N, Nông Văn T và là người bỏ tiền ra mua ma túy, trực tiếp bán ma túy cho người nghiện, nên cần xử phạt bị cáo Hoàng Văn C mức án nặng hơn, bị cáo Bế Văn H là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực thể hiện ở chỗ đi cùng Hoàng Văn C mua ma túy, thử ma túy và chia ma túy thành gói nhỏ để bán và đi cùng Hoàng Văn C bán ma túy nhiều lần, nên bị cáo Bế Văn H cũng chịu mức án nghiêm khắc, bị cáo Hoàng Văn N là người giúp sức tích cực đi cùng Hoàng Văn C mua ma túy, thử ma túy và gọi Nông Văn T đến chia ma túy thành gói nhỏ để bán, Nông Văn T cũng là đồng phạm giúp sức, lấy kéo cắt giấy hộ chia ma túy thành gói nhỏ, giới thiệu người nghiện và người Trung Quốc cho Hoàng Văn C để mua ma túy, nên cũng phải chịu mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của các bị cáo Hoàng Văn C, Bế Văn H chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài tình tiết

tăng nặng định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của bị cáo Hoàng Văn N chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của bị cáo Nông Văn T chưa có tiền án, có 01 tiền sự ngày 11/01/2019 bị Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo (chưa hết thời hiệu). Về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, Hoàng Văn N và Nông Văn T sinh sống cùng bố, mẹ không có tài sản gì có giá trị (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 11/12/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán chất ma túy cho bị cáo Hoàng Văn C tại cửa khẩu T, huyện P, tỉnh Cao Bằng, nhưng bị cáo Hoàng Văn C không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[10] Đối với ông Hoàng Văn B, là bố đẻ của bị cáo Hoàng Văn C mua chiếc xe mô tô với ông Sầm Văn Đ, bị cáo Hoàng Văn C lấy đi mua ma túy, ông Hoàng Văn B không biết, nên không liên quan.

[11] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Nông Văn T, Hoàng Văn T, Nông Văn L, đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn C để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[12] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 trong phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn C ngày 16/10/2019” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,083 gam chất ma túy Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy; đối với 01 kéo bằng kim loại cán nhựa màu da cam, là vật liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị, tịch thu, tiêu hủy;

đối với 01 điện thoại di động, bị cáo Hoàng Văn C đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 133.000 đồng, là tiền bán ma túy mà có, tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát: 12K3-1133, là xe của ông Hoàng Văn B mua, nên trả lại cho ông Hoàng Văn B.

[13] Truy thu số tiền 262.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn C, do bán ma túy mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

[14] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Nông Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Bé Văn H, Hoàng Văn N và Nông Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Bé Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn C ngày 16/10/2019” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,083 gam chất ma túy Heroine; 01 kéo bằng kim loại cán nhựa màu da cam.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có số IMEI bốn số cuối là 9246, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 133.000 (một trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Trả cho ông Hoàng Văn B: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, biển kiểm soát 12K3-1133, xe cũ đã qua sử dụng.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 08/01/2020.

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn C số tiền 262.000 (hai trăm sáu mươi hai nghìn) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hoàng Văn C, Bế Văn H, Hoàng Văn N và Nông Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- CQ điều tra Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy